

Bản án số: 11 /2023/HS-ST
Ngày: 25-7-2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH AN, TỈNH CAO BẰNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Vũ Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Hoàng Đức Anh;

- Bà Hà Thị Thu Hằng

-**Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Xuân Ký- Thư ký, TAND huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch An, tỉnh Cao tham gia phiên tòa:** Ông Bế Thanh Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện T, và Trụ sở Ủy ban nhân dân xã V, huyện T, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Nông Thị Hồng L; Sinh năm 16/12/1966 tại xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng.
(có mặt)

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm N, xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng;

Nghề nghiệp: Hưu trí; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Đảng viên- đã đình chỉ sinh hoạt Đảng; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nông Văn N, sinh năm 1936, Con bà: Nông Thị T, sinh năm 1934;

Chồng: Nông Văn T, sinh năm 1967; Con: Có 02 con, con thứ nhất sinh năm 1991, con thứ 2 sinh năm 1996.

Anh, chị, em ruột: Có 02 anh em, Bị cáo là con thứ hai.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

- **Bị hại:** Hoàng Đức T, sinh năm 1995 (có mặt)

Trú tại: Xóm C, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại* Hoàng Đức T: Bà Linh Thị A- Trợ giúp viên pháp lý- Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Cao Bằng. (Có mặt tại phiên tòa).

- Người làm chứng: Nông Thị Phương T, sinh năm 1996 (có mặt)

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm N, xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng;

- Điểm cầu trung tâm: Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện T gồm có: Những người tiến hành tố tụng; Người bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại.

- Điểm cầu thành phần: Hội trường Ủy ban nhân dân xã V, huyện T gồm có:

Bà Nông Phương T – Thư ký Tòa Án

Bị cáo Nông Thị Hồng L

Người làm chứng Nông Thị Phương T

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 30' ngày 13 tháng 3 năm 2023, Nông Thị Hồng L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu xanh, BKS 11F7-6124 từ nhà ở Xóm N, xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng đến cửa hàng bán thức ăn chăn nuôi của gia đình anh Hoàng Đức T tại Xóm C, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng để mua thức ăn cho gà. Khi đến cửa hàng L gặp chị Lục Thị V, sinh năm 1995 (vợ của anh T), sau khi trao đổi thỏa thuận giá cả L mua 5kg thức ăn cho gà và được Vân đồng ý. Trong lúc đợi V cân thức ăn cho gà thì L đứng tại quầy thanh toán. Lúc này, L nhìn thấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmin Note 10 để trên mặt kính của quầy tủ nên dùng tay phải cầm chiếc điện thoại di động lên vuốt để mở khóa nhưng không được. Sau đó L xoay mặt lưng điện thoại lại biết không phải là điện thoại của mình nên L nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại di động này. L cất chiếc điện thoại nhãn hiệu Xiaomi Redmin Note 10(6+128G) vào túi áo khoác bên phải đồng thời cầm chiếc điện thoại di động của mình để trong túi áo khoác bên phải ra để tính thanh toán tiền hàng. Sau khi trả tiền hàng xong L điều khiển xe mô tô đi về nhà của L. Khi về đến nhà L để chiếc điện thoại vừa lấy được tại cửa hàng anh Hoàng Đức T lên mặt bàn uống nước của gia đình và đi ra đồng làm việc. Đến khoảng 17 giờ 30' cùng ngày, L đi làm về chuẩn bị nấu cơm cho gia đình. Khi L đang nấu cơm thì con gái L là Nông Thị Phương T, sinh năm 1996 đi chăn trâu về nhìn thấy chiếc điện thoại di động để trên bàn uống nước và có hỏi L điện thoại này của ai thì được L trả lời “không biết của ai, thấy trong túi áo mẹ” do không biết chiếc điện thoại do L trộm cắp mà có nên T cầm điện thoại ra để sử dụng, nhưng điện thoại có mật khẩu nên T đã mở khóa mật khẩu, trong quá trình mở khóa mật khẩu T đã làm mất hết dữ liệu trong điện thoại. Đến ngày 16/3/2023 hành vi của Nông Thị Hồng L bị phát hiện.

Ngày 16/3/2023 Công an thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng tiếp nhận đơn trình báo của anh Hoàng Đức T về việc khoảng 15 giờ 30' ngày 13/3/2023 có bà Nông Thị Hồng L, sinh năm 1966 đến cửa hàng mua thức ăn chăn nuôi gia súc, trong quá trình thanh toán tiền hàng bà L đã lén lút chiếm đoạt chiếc điện thoại nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 10 (6 + 128G) ra khỏi quán. Sau khi tiếp nhận tin báo, Công an thị trấn Đ tiến hành xác minh, triệu tập Nông Thị Hồng L đến trụ sở công an thị trấn để làm việc. Tại đây, Nông Thị Hồng L đã thừa nhận hành vi trộm cắp chiếc điện thoại nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 10 (6 + 128G) của anh Hoàng Đức T. Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 10 (6 + 128G); 01 (một) miếng dán cường lực màn hình di động đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận giám định tài sản số 04/KL-HĐĐGTS ngày 09/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận: Giá trị còn lại của chiếc điện thoại di động Xiaomi Redmi Note 10 (6 + 128G) là 3.194.000đ (ba triệu một trăm chín mươi bốn nghìn đồng).

Ngày 31 tháng 5 năm 2023 bị cáo L có viết thư xin lỗi đối với bị hại Hoàng Đức T cùng gia đình.

Tại cơ phiên tòa, Nông Thị Hồng L thú nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của Nông Thị Hồng L phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đối với các vật chứng của vụ án gồm:

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 10 (6 + 128G), màu xám, số IMEI: 868824051382764, kính camera đã bị vỡ, ngày 18/5/2023, cơ quan CSĐT Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng, ra quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 05/QĐ-CSĐT trả lại chiếc điện thoại này cho chủ sở hữu là Hoàng Đức T;

- Vật chứng đang lưu tại kho vật chứng

01 (một) miếng dán cường lực màn hình điện thoại di động đã qua sử dụng, kích thước 15,4x7cm, viền kính có màu đen, bị sứt mẻ nhiều vị trí, mặt kính bị nứt nhiều đường, có kích thước hình dạng khác nhau.

Hành vi trên đây của Nông Thị Hồng L đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy tố về tội trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại cáo trạng số 08/CT-VKS-TA ngày 30/6/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Cao Bằng đã truy tố Nông Thị Hồng L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Nông Thị Hồng L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng đã truy tố. Bị hại Hoàng Đức T khai nhận đã nhận được tài sản bị trộm, bị cáo có viết thư để xin lỗi bị hại, tại phiên tòa người

bị hại Nông Đức T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm, tại phiên tòa hôm nay bị hại có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nông Thị Hồng L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 65 Bộ luật hình sự, tuyên bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” xử phạt bị cáo Nông Thị Hồng L từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng. buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận, bị cáo Nông Thị Hồng L không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T.

Người bào chữa cho bị hại Bà Linh Thị A có ý kiến: Nhất trí với quan điểm truy tố của VKS, theo khoản 1 Điều 173 BLHS; Cáo trạng, bản luận tội đã nêu là phù hợp, bị hại có ý kiến xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo tôi đồng ý. Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên tôi không có ý kiến gì thêm.

Khi được nói lời nói sau cùng, bị cáo thể hiện:

Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, hứa sẽ không tái phạm, mong giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo cơ hội để làm khắc phục sửa chữa lỗi lầm làm người có ích cho gia đình và xã hội.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình nhận, xử lý tin báo; quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nông Thị Hồng L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với trình bày của bị hại và các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa hôm nay. Do vậy, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ để xác định Nông Thị Hồng L đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh Hoàng Đức T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 10 (6 + 128G)

Theo Hộ i Ồ ng i nh gấ i sả n trong tổ tụ ng hình sự huyệ n T 1 3.194.000 (Ba triệ u mộ t tră m chín mư ơ i bố n nghìn Ồ ng).

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội và vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nông Thị Hồng L là người có nhận thức, có hiểu biết pháp luật, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì lòng tham nên đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản để phục vụ nhu cầu cá nhân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, mất an toàn cho xã hội.

Xét về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã có thái độ thành khẩn khai báo, bị cáo chủ động viết thư xin lỗi đối với gia đình bị hại nên bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51; Bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Hội đồng xét xử sẽ xem xét cho bị cáo hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Không có.

Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có 02 (hai) tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 và 01 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Nên xét không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao cho gia đình và chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú quản lý, giáo dục cũng trở thành một người có ích cho xã hội nên cho bị cáo được hưởng mức án treo là phù hợp. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát xử phạt bị cáo mức án 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, áp dụng thời gian thử thách cho bị cáo là từ 12 tháng đến 18 tháng thử thách là phù hợp, đủ sức răn đe, giáo dục.

[4] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại đã nhận lại chiếc điện thoại mà bị cáo trộm cắp, tại phiên tòa bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm nên HĐXX không đặt vấn đề xem xét.

[5] *Về vật chứng vụ án:*

- 01 (một) miếng dán cường lực màn hình điện thoại di động đã qua sử dụng, kích thước 15,4x7cm, viền kính có màu đen, bị sứt mẻ nhiều vị trí, mặt kính bị nứt nhiều đường, có kích thước hình dạng khác nhau. Xét không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Toàn bộ vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Cao Bằng

[6] *Về hình phạt*: Tại phiên tòa Kiểm sát viên luận tội và đề nghị áp dụng mức xử phạt đối với các bị cáo mức án tù từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, nên cần chấp nhận; HĐXX đã thống nhất xử bị cáo Nông Thị Hồng L 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày xét xử.

[7] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Trách nhiệm hình sự:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tuyên bố: Bị cáo Nông Thị Hồng L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt: Bị cáo Nông Thị Hồng L 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án (25- 7- 2023).

Giao bị cáo Nông Thị Hồng L cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên quy định tại Điều 64 Luật thi hành án hình sự thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo; nếu phạm tội mới trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Bộ Luật hình sự

2. Xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tiêu hủy 01 (một) miếng dán cường lực màn hình điện thoại di động đã qua sử dụng, kích thước 15,4x7cm, viền kính có màu đen, bị sứt mẻ nhiều vị trí, mặt kính bị nứt nhiều đường, có kích thước hình dạng khác nhau.

Toàn bộ số vật chứng hiện đang được lưu, giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T theo Quyết định chuyển vật chứng số 07 ngày 30/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Cao Bằng.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Buộc:

Bị cáo Nông Thị Hồng L phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật TTHS; Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện;
- CA huyện (04 bản);
- Chi Cục THADS huyện;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Vũ Hoàng

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH AN
TỈNH CAO BẰNG
BẢNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 00 phút, ngày 26 tháng 12 năm 2022.

Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên toà: Ông Phan Vũ H

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Đức Anh và Bà Nguyễn Thị Nga

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2022 đối với:

Bị cáo Nông Thị Hồng L- Sinh năm 18/8/2005 tại huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ T LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

1/. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ và cũng không thuộc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

Biểu quyết:3/3.

2/.Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Cao Bằng. Điều tra viên, Kiểm sát viên thu thập; Bị cáo người tham gia tố tụng khác cung cấp là hợp pháp.

Biểu quyết:3/3.

3/. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự

Biểu quyết:3/3.

4/. Có đầy đủ chứng cứ xác định bị cáo Nông Thị Hồng L đã trộm cắp tài sản 02 lần:

- Lần thứ nhất vào ngày 20/9/2022: 01 chiếc điện thoại di động OPPO A76 màu xanh dương, giá trị tài sản là 4.792.000đ theo kết luận định giá.

- Lần thứ 2 vào ngày 27/9/2022: 01 chiếc loa Bluetooth Mozard E7 màu đỏ; 01 chiếc xạc dự phòng AVA+ màu trắng; 01 chiếc điện thoại di động OPPO A57 màu đen và 02 chiếc túi vải tổng giá trị tài sản là 4.580.800đ theo kết luận định giá.

- Tổng giá trị tài sản của hai lần theo Hộ i ồ ng i nh gấ i sả n trong tổ tụ ng hình sự huyệ n Tỉ 9.372.800 (Chín triệ u ba tră m bả y mư ơ i hai nghìn tám tră m ồ ng).

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội và vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Biểu quyết:3/3.

5/. Bị cáo không thuộc trường hợp được miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt.

Biểu quyết:3/3.

6/. Bị cáo Quân có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Có 03 (ba) tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau: Tình tiết giảm nhẹ: Quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Bị cáo là vị thành niên tại thời điểm phạm tội nên mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá $\frac{3}{4}$ mức án phạt tù mà Điều luật quy định (Điều 101 BLHS). Xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TNDS: Bị hại không yêu cầu gì nên không xem xét.

Biểu quyết:3/3.

7/. Án phí; xử lý vật chứng:

- Số tiền 131.000đ (Một trăm ba mươi một nghìn đồng) là số tiền bị cáo bán tài sản trộm cắp mà có, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường tất cả tài sản và giá trị tài sản cho bị hại nên số tiền này sẽ được giữ lại để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S màu đỏ, màn hình có nhiều vết nứt vỡ, đã qua sử dụng là điện thoại của bị cáo, xét chiếc điện thoại này không liên quan tới vụ án, điện thoại là của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

- Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; Vật chứng vụ án đã trả lại cho bị hại không xem xét.

Biểu quyết:3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 25 phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Hoàng Đức Anh

Phan Vũ H

Nguyễn Thị Nga